TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 31- 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn D, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1979 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T (đã chết) và bà Lý Thị V (đã chết); vợ là Bàn Thị H, sinh năm 1980, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: 01 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2006/HSST ngày 14/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Triệu Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, buộc bị cáo phải bồi hoàn cho bị hại số tiền 6.575.000 đồng *(bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2008, còn về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành xong)*; Tiền sự: không; Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 10/02/1999 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Triệu Văn D 03 (Ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Tại Quyết định số 03 ngày 20/12/2005 bị UBND xã Thượng Bình, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lý Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Thèn Văn L, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

+ Ông Lý Văn V, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

+ Ông Lý Văn Th, sinh năm 1965 (Có mặt)

+ Bà Bàn Thị Nh, sinh năm 1985 (Có mặt)

+ Bà Bàn Thị H, sinh năm 1981 (Có mặt)

+ Ông Bàn Văn Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2015 Anh Lý Văn M có mời anh Lý Văn V và anh Thèn Văn L đến nhà chơi, sau khi ăn cơm xong, anh M, anh V và anh L đang ngồi uống nước, nói chuyện thì Triệu Văn D đến nhà Anh Lý Văn M. Trong lúc nói chuyện D có hỏi anh M có mua gỗ làm nhà không, do thấy D đã uống rượu say nên anh M bảo D đi về nhà nhưng D không nghe, sau đó hai bên có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Anh M đẩy D từ trong nhà ra ngoài đường liên xã, khi xô đẩy anh M dùng tay phải cầm cổ áo của D kéo mạnh về phía sau làm cho D ngã ngửa xuống mặt đường, trong lúc D đang trong tư thế nằm ngửa thì tay trái của D cầm được 01 hòn đá màu nâu đỏ, dài 15 cm, cao 07 cm, rộng 07 cm, hình dạng 01 mũi nhọn, 02 cạnh vuông ở mặt đường, D cầm hòn đá vung tay theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải đập 01 phát trúng vào mồm Anh Lý Văn M (*lúc đó anh M đang trong tư thế ngồi quỳ và đầu gối bên phải tỳ đè lên vai phải của D)* làm chảy máu và bị choáng ngã vào hàng rào bằng cây tre rồi bất tỉnh. Khi không nghe thấy tiếng hai người cãi chửi nhau thì anh L và anh V mới đi từ trong nhà anh M ra xem thì thấy anh M đang nằm bất tỉnh ở hàng rào, máu mồm chảy ra nhiều, 06 chiếc răng cửa bị gẫy rụng ra ngoài, vùng gò má trái bị rách da chảy máu *(do bị ngã sau khi đánh)*. Thấy vậy anh Lương, anh V và vợ của anh M là chị Bàn Thị Nh đưa anh M đi trạm y tế xã Đồng Tiến kiểm tra vết thương, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B để điều trị. Đến ngày 17/7/2015 thì Anh Lý Văn M được ra viện.

Còn Triệu Văn D sau khi đánh Anh Lý Văn M xong có cầm hòn đá đi theo hướng ra Ủy ban nhân dân xã Đ, khi đi đến đầu cầu gỗ *(cầu bắc qua khe nước)* D vứt hòn đá vào vườn rau nhà anh Bàn Văn Th rồi đi ra Công an xã Đ để trình báo sự việc và nộp 01 áo phông cộc tay màu xanh, bị rách ở vùng ngực áo cho Công an xã, sau đó D bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 06/8/2019 Triệu Văn D đến Công an xã Đ, huyện B đầu thú.

Ngày 13/8/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 97, trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang giám định thương tích đối với Lý Văn M. Tại Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/TgT-PYHG ngày 13/8/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận:

* Tính tỷ lệ tổn thương cơ thể riêng rẽ cho từng thương tổn như sau:

- Sẹo phần mềm vùng mặt, sẹo xấu ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 15%.

- Mất răng R2.1; R2.2, gẫy thân răng R1.1; R1.2; R2.3; R4.2: 3%.

* Tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% *(mười tám phần trăm)*.

Ngày 25/10/2015 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 121 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định vết màu nâu trên hòn đá thu giữ được có phải là máu của Anh Lý Văn M không. Tại bản kết luận giám định số: 9967/C54(TT3) ngày 11/12/2015 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu bám dính trên hòn đá là máu của Lý Văn M. Lưu kiểu gen (ADN) của Lý Văn M tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 51/CT - VKSBQ ngày 21/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Triệu Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các quy định có lợi cho bị can theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Triệu Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; đoạn 1 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Triệu Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 09/8/2019). Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa

bị cáo Triệu Văn D và bị hại Anh Lý Văn M trong bản án. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm 01 hòn đá, màu nâu đỏ và 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn D: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bị cáo Triệu Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo Triệu Văn D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Ý kiến của bị hại Lý Văn M trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử: về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo Triệu Văn D theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại Lý Văn M yêu cầu bị cáo Triệu Văn D phải bồi thường thiệt hại cho bị hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 33.425.000đ *(Ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa những người làm chứng Thèn Văn L, Lý Văn V, Bàn Văn Th vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Căn cứ vào các Điều 293 của BLTTHS năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản

kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/TgT-PYHG ngày 13/8/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang và kết luận giám định số: 9967/C54(TT3) ngày 11/12/2015 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, biên bản đối chất, lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ để kết luận: Tối ngày 12/7/2015 bị cáo Triệu Văn D đã có hành vi dùng hòn đá mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đập 01 phát trúng vào mồm Lý Văn M làm chảy máu và bị choáng ngã vào hàng rào rồi bất tỉnh, gây thương tích tại mặt và làm gẫy 06 chiếc răng cửa rụng ra ngoài, tỷ lệ thương tật cho cơ thể do thương tích gây nên là 18% *(mười tám phần trăm)*.

Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Triệu Văn D phạm tội phạm vào tội: Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm....;

b).....;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tuy nhiên, do chuyển biến của tình hình tội phạm và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm, thấp hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2016 của Quốc hội cũng như hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:....

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Triệu Văn D về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các quy định có lợi theo Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác- là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn cũng như toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do say rượu, không làm chủ được bản thân, nên khi xảy ra cãi chửi nhau với bị hại, bị đẩy ra khỏi nhà bị hại, bị cáo đã không kìm chế được mà dùng hòn đá đập vào mặt trúng vào mồm bị hại, làm bị hại ngã vào hàng rào. Hậu quả của hành vi đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 18% (Mười tám phần trăm). Hòn đá bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại thuộc "hung khí nguy hiểm" theo luật định.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước đó bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội cố ý gây thương tích, trong đó tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 10/02/1999 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Triệu Văn D 03 (Ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2006/HSST ngày 14/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Triệu Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, buộc bị cáo phải bồi hoàn cho bị hại số tiền 6.575.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, còn về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích do đó bị cáo có 01 tiền án và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo từng bị UBND xã Th huyện B, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức cảnh cáo tại Quyết định số 03 ngày 20/12/2005. Điều đó cho thấy bị cáo là người có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, sau khi gây thương tích bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 06/8/2019 bị cáo đã đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không đề cập đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" đối với bị cáo, mặt khác người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, từ đó đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Hội đồng xét xử thấy rằng: xét toàn diện nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ hành vi, ứng xử của bị hại và bị cáo, xét thấy việc mâu thuẫn, cãi vã xảy ra giữa bị cáo và bị hại vì lý do nhỏ nhặt, bị cáo có thể lựa chọn hành vi ứng xử khác phù hợp với luật định, song bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 18% (Mười tám phần trăm). Do đó không đủ cơ sở để áp dụng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo, mặt khác bị cáo còn có 01 tiền án về tội "cố ý gây thương tích" và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, ngoài ra bị cáo có nhân thân không tốt. Từ đó không có cơ sở để áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo như người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị hại Lý Văn M trình bày anh M điều trị ở bệnh viện đa khoa huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang 05 ngày (từ ngày 13/7/2015 đến ngày 17/7/2015), thể hiện ở trích sao bệnh án của Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B, tỉnh Hà Giang và Anh Lý Văn M yêu cầu bị cáo Triệu Văn D phải bồi thường các khoản sau:

* *Chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe:*

- Chi phí xăng xe, phương tiện đưa bị hại đi bệnh viện: anh Lý Văn Q, sinh năm 1986, trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện B đã chở bị hại từ xã Đ đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B để điều trị, với chi phí cho việc đi lại và tiền xăng xe hết 300.000đ (có giấy xác nhận của anh Lý Văn Q về chi phí nêu trên).

- Chi phí xăng xe, phương tiện đưa bị hại từ bệnh viện về nhà: anh Đặng Văn M, sinh năm 1973 và anh Lý Văn Q, sinh năm 1986, cùng trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện B đã chở bị hại và người chăm sóc bị hại (vợ bị hại) từ bệnh viện đa khoa khu vực huyện B về nhà tại Thôn C, xã Đ, huyện B, với chi phí cho việc đi lại và

xăng xe hết 300.000đ (có giấy xác nhận của anh Đặng Văn M và anh Lý Văn Q về chi phí nêu trên).

- Tiền phí giám định tư pháp là 1.735.000 đồng (có biên lai thu tiền)

- Tiền bồi dưỡng giám định thương tích tại trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang là 680.000 đồng (có biên lai thu tiền).

- Chi phí khắc phục thẩm mỹ: Bị hại đi làm lại răng tại phòng khám Răng - Hàm - Mặt của bác sỹ Nguyễn Đắc Ph, địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện B, tỉnh Hà Giang hết số tiền 15.000.000đ, (có giấy xác nhận chi phí làm răng của bác sỹ Ph).

** Thu nhập thực tế bị mất của bị hại Lý Văn M:*

Bị hại là lao động tự do có thu nhập bình quân một ngày là 200.000đ. Trong thời gian nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B không đi làm được nên bị mất thu nhập trong thời gian 05 ngày là 200.000 đồng x 05 ngày = 1.000.000 đồng.

** Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại M trong thời gian điều trị:*

Trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện có chị Bàn Thị Nh (vợ bị hại) chăm sóc, vợ bị hại là lao động tự do nên thu nhập thực tế bị mất là 200.000đ/ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng.

** Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.*

Yêu cầu bị cáo Triệu Văn D phải bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại 09 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là: 09 x 1.490.000 đồng = 13.410.000đ.

Tổng cộng số tiền bị hại Lý Văn M yêu cầu bị cáo Triệu Văn D phải bồi thường là 33.425.000đ *(Ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền trên, nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về bồi thường thiệt hại: bị cáo Triệu Văn D phải bồi thường cho bị hại Lý Văn M số tiền là 33.425.000đ *(Ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ là 01 (một) hòn đá, màu nâu đỏ, dài 15 cm, cao 07 cm, rộng 07 cm, hình dạng 01 mũi nhọn, 02 cạnh vuông, trên hòn đá có 01 vết thâm tím nghi là máu, được niêm phong trong một hộp giấy; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, màu xanh, có sọc kẻ trắng hai bên cánh tay, có 01 vết rách từ cổ áo xuống ngực áo, dài khoảng 20 cm, nách áo bên phải bị đứt chỉ, áo đã cũ. Xét thấy vật chứng đã thu giữ là công cụ phạm tội và là vật chứng không có giá trị, không sử dụng được nên cần căn cứ khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trên cơ sở đề nghị của người bào chữa và đơn xin miễn án phí của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 47, đoạn 1 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn D **03 (ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 09/8/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) hòn đá, màu nâu đỏ, dài 15 cm, cao 07 cm, rộng 07 cm, hình dạng 01 mũi nhọn, 02 cạnh vuông, trên hòn đá có 01 vết thâm tím nghi là máu, được niêm phong trong một hộp giấy;

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, màu xanh, có sọc kẻ trắng hai bên cánh tay, có 01 vết rách từ cổ áo xuống ngực áo, dài khoảng 20 cm, nách áo bên phải bị đứt chỉ, áo đã cũ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 05/12/2019).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại của bị cáo Triệu Văn D và bị hại Lý Văn M tại phiên tòa: bị cáo Triệu Văn D phải bồi thường cho bị hại Lý Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền **33.425.000đ** *(Ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Văn D và bị hại Lý Văn M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đồng Tiến, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS, bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà